

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG
THÁI NGUYÊN
Số: 465/BCB - BVTWTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 05 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 225/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp
ngày 31 tháng 12 năm 2013.
Địa chỉ: số 479 đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS Nguyễn Công Hoàng
Điện thoại: 0913394495; Email: giapson2000@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên công bố đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo đúng quy định cơ sở thực hành với một số chuyên ngành đào tạo cụ thể như sau:

1. Các chuyên ngành đào tạo thực hành công bố: Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học; Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng (phụ lục 1).
 2. Trình độ đào tạo thực hành: sau đại học (phụ lục 1).
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ) tại một thời điểm của năm 2024 (phụ lục 1).
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (phụ lục 2).
 5. Danh sách các trung tâm/khoa/phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc tại mỗi khoa phòng (phụ lục 2).
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (phụ lục 3).
- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. ✓

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ✓



PGS.TS. NGUYỄN CÔNG HOÀNG

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tính tại thời điểm công bố)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Sau đại học : Bác sĩ chuyên khoa II Nội khoa											
				Tim mạch	Thực hành khám và phát hiện cá triệu chứng lâm sàng về tim mạch, Phân tích điện tâm đồ, XQ ngực thẳng, siêu âm tim Chẩn đoán và xử trí được cấp cứu tim bẩm sinh tim mạch thường gặp Đặt Catether tim mạch trung tâm, đặt nội khí quản, chọc dẫn lưu màng phổi... Bình bệnh án bệnh lý tim mạch thường gặp Trực, khám và điều trị bệnh lý tim mạch dưới sự giám sát của giảng viên Đọc kết quả ECG, Holter ECG, Holter HACHọc dò ngoài màng tim Kiến tập test gắng sức, siêu âm tim Đặt catether tĩnh mạch đòn Thực hành khám, chẩn đoán	Khoa Tim mạch-Lão khoa	1	5	3	9	5	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK62722040	Chuyên khoa II	Nội khoa	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý nội, thần kinh, xương khớp.. Đọc kết quả xét nghiệm khảo sát chức năng thần kinh Xử trí cấp cứu các bệnh Nội, thần kinh Đặt catheter tim mạch trung tâm, đặt nội khí quản, chọc dẫn lưu màng phổi, ...	Khoa Nội cán bộ -Tự nguyện	1	5	3	9		5
				Hồi sức cấp cứu	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh Tim mạch, tiêu hóa, Hô hấp, thần kinh huyết học, bệnh cần cấp cứu Thực hiện các thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý cấp cứu nội khoa	Khoa HSCC	1	5	3	9		5
				Nội khoa	Khám và phát hiện kịp thời những các bệnh nội khoa, Hô hấp, thần kinh huyết học, bệnh cần cấp cứu	Khoa Nội tổng hợp	1	5	3	9		5
				Nội khoa	Thực hiện các thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý cấp cứu nội khoa		1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Sau đại học: Bác sỹ Chuyên khoa II Ngoại khoa										
2	CK62720750	Chuyên khoa II	Ngoại khoa	Tiết niệu và tiết niệu nâng cao	Tham gia khám, chẩn đoán, xử trí điều trị bệnh lý ngoại niệu thường gặp Chỉ định XN, CĐHA phù hợp và phân tích kết quả đưa ra chẩn đoán xác định Thực hiện các kỹ thuật nội soi, điều trị điều trị bệnh lý ngoại niệu, phụ mổ và cấp cứu bệnh lý ngoại niệu Thực hiện tán sỏi ngoài cơ thể Khám chẩn đoán, điều trị bệnh lý nam khoa thường gặp	Khoa HSCC	1	5	3	9		5
				Ngoại thần kinh, cơ xương khớp, ngoại bệnh lý	Khám chẩn đoán điều trị bệnh chấn thương, gãy xương thường gặp Chẩn đoán bó bột, cố định, gãy xương, điều trị viêm xương, cắt lọc vết thương, cắt lọc xương, khâu nối cơ Tham gia phụ mổ, xử trí cấp cứu Phụ mổ nội soi khớp và thay khớp Thực hành khám, chẩn	Khoa chấn thương chỉnh hình	1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Tiêu hóa gan, mật, tụy, phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Tham gia khám, điều trị bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên Bình bệnh án, chẩn đoán, xử trí cấp cứu, điều trị bệnh lý tiêu hóa Chỉ định XN, CĐHA phù hợp đọc kết quả Thực hiện một số thủ thuật liên quan đến bệnh lý tiêu hóa, gan mật, tụy, phẫu thuật một số trường hợp đơn giản, tư vấn trước và sau phẫu thuật Thực hiện phẫu thuật qua nội soi	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	3	9		5
	Sau đại học : Bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa											
				Tim mạch	Khám và phát hiện cá triệu chứng lâm sàng về tim mạch, Phân tích điện tâm đồ, XQ ngực thẳng, siêu âm tim Chẩn đoán và xử trí được cấp cứu tim bẩm sinh và mắc phải, khớp thường gặp	Khoa Tim mạch- Lão khoa	1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	CK607220	Chuyên khoa I	Nội khoa	Hô hấp	Phân tích được XQ phổi thẳng, nghiêng và các xét nghiệm đánh giá chức năng hô hấp Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp Chẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp trong hô hấp Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần cấp cứu	Khoa Nội tổng hợp	1	5	3	9		5
				Thận nội tiết	Chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết thường gặp, các bệnh thận trên lâm sàng Điều trị và phòng ngừa tái phát, biến chứng các bệnh lý của thận Đọc phân tích kết quả xét nghiệm bệnh lý trong nội tiết	Khoa Nội tổng hợp	1	5	3	9		5
				Truyền nhiễm	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh truyền nhiễm Thực hiện một số thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý trong truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Sau đại học: Bác sỹ nội trú Tâm thần học											
4	NT62722245	Bác sỹ nội trú	Tâm thần	Sức khỏe tâm thần	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý sức khỏe tâm thần Đọc kết quả xét nghiệm, điện não đồ .. khảo sát chức năng sức khỏe tâm thần Xử trí cấp cứu các bệnh tâm thần Đặt catheter tim mạch trung tâm, đặt nội khí quản, chọc dẫn lưu màng phổi, ... Triệu chứng học tâm thần Tâm thần học nghiệp chất Tâm thần học trẻ em Rối loạn hàn vi Rối loạn tình dục Rối loạn ăn uống	Khoa sức khỏe Tâm thần	2	10	4	12		10
	Sau đại học: Bác sỹ nội trú Nội khoa											
5	NT62722050	Bác sỹ nội trú	Nội khoa	Các bệnh lý nội khoa	.-Các bệnh lý tiêu hóa .-các bệnh lý tim mạch .-Các bệnh hô hấp .-Các bệnh lý thần kinh huyết học .-Hồi sức cấp cứu nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Sau đại học: Bác sỹ nội trú Chẩn đoán hình ảnh											
6	NT62720501	Bác sỹ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Cập nhật các kỹ thuật hình ảnh Hình ảnh học cấp cứu Hình ảnh học lồng ngực Hình ảnh học tim mạch	Sử dụng phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh .-Hình ảnh học đầu bụng cấp .-Hình ảnh học chấn thương sọ não-mặt .-Hình ảnh học chấn thương bụng .-Hình ảnh chấn thương cơ xương khớp-cột sống .-Đọc phim Xquang ngực: bình thường và bệnh lý .-Đọc phim Xquang cắt lớp vi tính .-Xquang trong bệnh lý tim mạch .- Khảo sát mạch vành bằng Xquang cắt lớp vi tính .-Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu .-Đọc Xquang bệnh lý tim mạch .-Khảo sát mạch vành bằng Xquang cắt lớp vi tính. .-Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát tim mạch	Khoa CDHA	3	15	0	0		15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh xquang tiêu hóa gan mật	.-Đọc Xquang cắt lớp vi tính một số bệnh lý đường tiêu hóa; .-Đọc phim MRRI bụng các bệnh lý tiêu hóa-gan, mật thường gặp							
				Hình ảnh học Xquang cơ xương khớp	.-Đọc phim Xquang cột sống khớp, gáy xương và u xương; .-cách đọc phim CT-Scanner cột sống chấn thương .-Các quy trình chụp CHT khớp							
		Sau đại học Thạc sĩ Nội khoa										
				Tiêu hóa-Gan mật-Huyết học	Chẩn đoán và điều trị các bệnh tiêu hóa, gan mật thường gặp Phân tích cá xét nghiệm khảo sát chức năng tiêu hóa, gan mật Nội soi thực quản, dạ dày, đại tràng. Siêu âm bệnh lý tiêu hóa, gan mật Trình bày đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng cá bệnh thường gặp	Khoa Nội cán bộ -Tự nguyện	1	5	62	186		5
				Tim mạch	Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng về tim mạch, khớp Phân tích điện tâm đồ, XQ ngực thẳng, siêu âm tim Chẩn đoán và xử trí được cấp cứu tim bẩm sinh và mắc phải, khớp thường gặp	Khoa Tim mạch-Lão khoa	1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	8720107	Thạc sĩ	Nội khoa	Truyền nhiễm	Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng về bệnh truyền nhiễm, da liễu Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp Chẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp trong truyền nhiễm, da liễu	Khoa Truyền nhiễm	1	5	3	9		5
				Hô hấp	.-Phân tích đánh giá được Xquang tim phổi thẳng, nghiêng và các xét nghiệm đánh giá chức năng hô hấp .-Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp .-chẩn đoán và xử trí các bệnh hô hấp thường gặp	Khoa Nội tổng hợp	1	5	3	9		5
				CDHA	Giải thích được nguyên lý, kỹ thuật tạo hình y học; Xquang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, y học hạt nhân Chỉ định đúng CDHA trong bệnh lý nội khoa Phân tích được hình ảnh bất thường Mô tả hình ảnh siêu âm gan, đường mật, túi mật, tụy, ống tiêu hóa và hệ tiết niệu bình thường và bệnh lý	Khoa CDHA	1	5	Không có giường bệnh			5
				Hồi sức cấp cứu	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần cấp cứu Thực hiện một số thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý cấp cứu nội khoa	Khoa HSCC	1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Sau đại học: Thạc sĩ Ngoại khoa												
8	8720104			Chấn thương chỉnh hình	Khám chẩn đoán điều trị bệnh chấn thương, gãy xương thường gặp Chẩn đoán bó bột, cố định, gãy xương, điều trị viêm xương, cắt lọc vết thương, cắt lọc xương, khâu nối cơ Tham gia phụ mổ, xử trí cấp cứu Phụ mổ nội soi khớp và thay khớp Thực hành khám, chẩn đoán, điều trị bệnh u xương và vết thương bán tay Mổ kết hợp xương can thiệp tối thiểu một số bệnh lý chấn thương, gãy xương,	Khoa CTCH& tạo hình thẩm mỹ	1	5	3	9		5
				Tiêu hóa gan, mật, tụy, phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Tham gia khám, điều trị bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên Bình bệnh án, chẩn đoán, xử trí cấp cứu, điều trị bệnh lý tiêu hóa Chỉ định XN, CĐHA phù hợp đọc kết quả Thực hiện một số thủ thuật liên quan đến bệnh lý tiêu hóa, gan mật, tụy, phẫu thuật một số trường hợp đơn giản, tư vấn trước và sau phẫu thuật Thực hiện các kỹ thuật nội soi, điều trị điều trị bệnh lý ngoại niệu, phụ mổ và cấp cứu bệnh lý ngoại niệu Thực hiện tán sỏi ngoài cơ thể Khám chẩn đoán, điều trị bệnh lý nam khoa thường gặp	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	3	9		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Đại học: Bác sĩ Y khoa hệ chính quy												
				Nội cơ sở, Nội bệnh lý	.- Khám lâm sàng phát hiện các triệu chứng chính một số bệnh về hô hấp, tim Mạch, tiêu hóa-thận, tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp nội tiết và huyết học. .-Đọc phân tích kết quả cận lâm sàng thông thường trong chẩn đoán bệnh hô hấp, tim Mạch, tiêu hóa-thận, tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp nội tiết và huyết học. .-Bình bệnh án: phát hiện triệu chứng lâm sàng, phân tích kết quả cận lâm sàng, nguyên tắc điều trị và dự phòng bệnh lý hô hấp, tim Mạch, tiêu hóa-thận, tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp nội tiết và huyết học .- Tham gia trực, chẩn đoán, khám, xử trí cấp cứu các bệnh lý thường gặp tại khoa dưới sự hướng dẫn của cán bộ giảng dạy)	Khoa Nội tổng hợp	10	100	38	114		100

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại cơ sở, Ngoại bệnh lý	.- Thực hành khám, phát hiện một số bệnh lý, thường gặp. .- Thực hành vô khuẩn và tiết khuẩn trong khoa. .- Khai thác bệnh sử, tiền sử .- Chẩn đoán và điều trị bệnh tri bệnh lý ngoại khoa thường gặp (tiêu hóa, gan mật, tim mạch lồng ngực, thần kinh,...) .- Bình bệnh án: phát hiện triệu chứng; .- Lâm sàng, kết quả cận lâm sàng, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử lý cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định cấp cứu bụng, ngoại tiêu hóa, gan mật, ngoại lồng ngực, mạch máu, chấn thương chỉnh hình và ngoại niệu thường gặp. .- Tham gia phân công trực tại khoa.	Khoa Ngoại tổng hợp	2	20	7	21		20
				Sản phụ khoa	.- Thăm khám phát hiện triệu chứng lâm sàng, chỉ định cận lâm sàng, phân tích kết quả, xác định chẩn đoán. - Chẩn đoán thai bình thường, bệnh lý thai nghén, phát hiện ung thu sản phụ khoa - Thực hiện một số thủ thuật cơ bản: phụ mổ cắt tử cung, u nang buồng trứng, thai ngoài tử cung.	Khoa Phụ Sản	1	10	10	30		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Tai mũi họng	.- Chẩn đoán và điều trị các bệnh về Tai mũi họng .- Chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng, phân tích kết quả .- Xác định và điều trị các bệnh lý thường gặp - Cấp cứu chấn thương tai mũi họng thường gặp	Khoa Liên chuyên khoa	3	30	10	30		30
				Mắt	.- Chẩn đoán và điều trị các bệnh mắt thường gặp; .- Xác định chấn chấn đoán và điều trị các bệnh mắt thường gặp - Phát hiện xử trí một số biến chứng bệnh lý mắt,	Khoa Liên chuyên khoa	3	30	10	30		30
				Răng hàm mặt	.- Khám và chẩn đoán, điều trị các bệnh về răng thường gặp, .- Xử trí cấp cứu các tình huống thường gặp .- Mô tả nhận diện các tổn thương viêm nhiễm, u và nang vùng hàm mặt.	Khoa Liên chuyên khoa	1	10	4	12		10
				CCHSTC	..- Khám phát hiện triệu chứng thần kinh thường gặp. .- Chỉ định xét nghiệm, đọc kết quả. .- Chẩn đoán và xử trí một số hội chứng và bệnh thần kinh thường gặp - Hướng dẫn làm bệnh án thần kinh. - Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần phải cấp cứu. Thực hiện một số thủ thuật trong cấp cứu nội khoa, xử lý nhanh, đúng và kịp thời những bệnh cấp cứu nội khoa.	Khoa Hồi sức cấp cứu	1	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Đại học; Bác sĩ Răng Hàm Mặt hệ chính quy

10	7720501	Đại học	Răng Hàm Mặt	chữa răng nội nha	.- Thực hành chữa răng nội khoa	Khoa Liên chuyên khoa	3	30	2	6		6
				Phẫu thuật miệng, răng hàm mặt Phục hình Nha chu	.- Thực hành phẫu thuật miệng, răng hàm mặt .- Kỹ thuật phục hình .- Kỹ thuật nha chu							
				chỉnh hình răng hàm mặt	Thực hành chỉnh hình răng hàm mặt							
				Răng trẻ em	Thực hành răng trẻ em							

Đại học: Bác sĩ Y học cổ truyền hệ chính quy

11	7720115	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bệnh học ngũ quan	.- Viêm họng, Viêm amidan, Viêm tai giữa, viêm xoang,... .- Viêm kết mạc, giác mạc, Tật khúc xạ, đục thủy tinh thể,... . - Răng - bộ răng - Bệnh sâu răng,viêm nướu, viêm nha chu.. Dự phòng bệnh sâu răng...	Khoa VLTL-PHCN& Đông Y	2	20	7	21		20
----	---------	---------	------------------------	-------------------	---	------------------------	---	----	---	----	--	----

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Tứ chẩn, bát cương, bát pháp	.-Lý luận y học cổ truyền .-Bệnh nội khoa Y học cổ truyền .- Bệnh Ngoại-Phụ khoa Y học cổ truyền .-Dược Y học cổ truyền	Khoa VLTL-PHCN& Đông Y	3	30	10	30		30
	Đại học: Cử nhân điều dưỡng đa khoa hệ chính quy											
12	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ sở. Thực hành lâm sàng CSSK người lớn có bệnh nội khoa	.-Lấy dấu hiệu sinh tồn .-Thực hiện các thủ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch, thở Oxy, đặt sond dạ dày, sond tiểu, lấy máu xét nghiệm, .-Ghi chép hồ sơ bệnh án .-Lập và thực hiện KHCS bệnh lý tiêu hóa, gan mật, tim mạch, khớp, nội tiết,.. .-Nhận định các dấu hiệu của người bệnh cụ thể .-Thực hiện quy trình tiệt khuẩn khử khuẩn tại khoa	Khoa Nội tổng hợp	3	30	10	30		30
						Khoa Nội cán bộ -Tự nguyện	3	30	10	30		30
						Khoa HSCC	3	30	10	30		30
					.-Thực hành vô khuẩn ngoại khoa .-Chăm sóc người bệnh nhiễm trùng tại khoa .-Nguyên nhân, triệu chứng và xử lý một số bệnh lý ngoại TQ, thần kinh, tim mạch, tiết niệu, .. .-Lập KH thực hiện CS người bệnh trước và sau phẫu thuật. .-Nhận dạng từng dấu hiệu của từng người bệnh cụ thể,	Khoa Ngoại tổng hợp	3	30	10	30		30
						Khoa CTCH& tạo hình thẩm mỹ	2	20	7	21		20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Điều dưỡng phòng mổ	.-Nhận định vai trò, quyền hạn Điều dưỡng phòng mổ .-Quy trình chuyển người bệnh từ khoa Ngoại lên phòng mổ .-Quy trình tiếp nhận người bệnh từ khoa HSCC .-Thu nhập thông tin thăm khám, báo cáo các vấn đề về sức khỏe người bệnh .-Lập KH theo dõi và quản lý các nguy cơ trong mổ cho người bệnh, .-Rửa tay ngoại khoa, mặc áo choàng vô khuẩn, mang găng tay vô khuẩn và phụ ekip mổ mang găng tay, mặc áo .-Nhận biết các dạng dụng cụ phòng mổ .-Thực hiện vai trò Điều dưỡng vòng ngoài và vòng trong .-Lập KH tổ chức, sắp xếp phòng mổ .-Quản lý môi trường .-Ghi chép hồ sơ	Khoa Ngoại tổng hợp	2	10	7	21		20
		Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học hệ chính quy										
				KTXN III: Huyết học	Mô tả hoạt động của labo huyết học Thực hiện các kỹ thuật XN huyết học-truyền máu cơ bản Phân tích được kết quả xét nghiệm huyết học bệnh lý	Khoa xét nghiệm	2	20				20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng Người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo Người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	KTXN II; Hóa sinh	Cách lấy, vận chuyển, bảo quản xử lý mẫu Thực hiện các kỹ thuật XN về đánh giá chức năng gan, thận, tim mạch, điện giải, một số XN dấu ấn ung thư thường gặp và biện luận kết quả đó	Khoa xét nghiệm	2	20	Không có giường bệnh			20
				KTXN 1: Vi sinh - KST	Thực hiện các XN KST cơ bản, phân tích mẫu bệnh phẩm thường gặp, xác định tác nhân gây bệnh	Khoa xét nghiệm	2	20				20
				KTXN 2: Huyết học	Mô tả hoạt động của labo huyết học Thực hiện các kỹ thuật XN huyết học-truyền máu cơ bản. Phân tích được kết quả xét nghiệm huyết học bệnh lý	Khoa xét nghiệm	2	20				20
				Kỹ thuật XN IV: Xét nghiệm tế bào học	Thực hiện các XN tế bào học tại BV. Thực hiện các giải phẫu bệnh thường quy. Các kỹ thuật chuyên môn nhuộm đặc biệt và hóa mô miễn dịch. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm. Giải thích biện luận, đối chiếu kết quả với mô bệnh học	Khoa xét nghiệm	2	20				20

Hà Nội, ngày...08...tháng...5.... Năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BS. CKII Nguyễn Văn Dũng

Ghi chú:

1. Số thứ tự
2. Họ và tên: dựa vào 'Chương trình thực hành" để xác định họ và tên người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu chứng minh cho cột thứ 8 tại Phụ lục 1
3. Học hàm học vị, chuyên khoa, nội trú: Thông tin về bằng cấp chuyên môn, học hàm, học vị...của người hướng dẫn thực hành TS, CKII, CKI, THs, BS nội trú, cử nhân điều dưỡng..
4. Ngành, chuyên ngành người giảng dạy thực hành đã được đào tạo để chứng minh về chuyên môn của người giảng dạy thực hành.
5. Chứng chỉ hành nghề: Số chứng chỉ hành nghề của người giảng dạy thực hành đã được cấp.
6. Phạm vi hành nghề: Phạm vi người giảng dạy thực hành hành nghề được ghi trong chứng chỉ hành nghề.
7. Số năm kinh nghiệm, khám bệnh, chữa bệnh; số năm người giảng dạy thực hành có kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh ở phạm vi hành nghề đã được cấp CCHN, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị định: Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất;
 - 36 tháng đối với trình độ sau đại học;
 - 24 tháng đối với đào tạo trình độ đại học;
 - 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp
8. Môn học/học phần/tín chỉ: giống cột 5, ở Phụ lục 1
9. Nội dung môn học; giống cột 6, ở Phụ lục 1
10. Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành; giống cột 7, ở Phụ lục 1
11. Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành; giống cột 10, ở Phụ lục 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bàn công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
số: KHTH-BVĐHYD ngày tháng năm 2024)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Sau đại học : Bác sĩ chuyên khoa II Nội khoa										
1	Bùi Ngọc Minh	Tiến sĩ - Bác sĩ	Tim mạch	0011350/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội tổng hợp	32	Tim mạch	Thực hành khám và phát hiện cá triệu chứng lâm sàng về tim mạch, Phân tích điện tâm đồ, XQ ngực thẳng, siêu âm tim Chẩn đoán và xử trí được cấp cứu tim bẩm sinh tim mạch thường gặp Đặt Catether tim mạch trung tâm, đặt nội khí quản, chọc dẫn lưu màng phổi... Bình bệnh án bệnh lý tim mạch thường gặp Trực, khám và điều trị bệnh lý tim mạch dưới sự giám sát của giảng viên Đọc kết quả ECG, Holter ECG, Holter HACHọc dò ngoài màng tim Kiến tập test gắng sức, siêu âm tim Đặt catheter tĩnh mạch đòn Thực hành khám, chẩn đoán	Khoa Tim mạch-Lão khoa	3
2	Phạm Trung Dũng	Tiến sĩ - Bác sĩ	Nội khoa	0011366/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	18	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý nội, thần kinh, xương khớp.. Đọc kết quả xét nghiệm khảo sát chức năng thần kinh Xử trí cấp cứu các bệnh Nội, thần kinh Đặt catheter tim mạch trung tâm, đặt nội khí quản, chọc dẫn lưu màng phổi, ...	Khoa Nội cán bộ - Tự nguyện	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Nguyễn Văn Dũng	Bác sĩ CKII	Nội khoa	0011359/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	33	Hồi sức cấp cứu	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh Tim mạch, tiêu hóa, Hô hấp, thần kinh huyết học, bệnh cần cấp cứu Thực hiện các thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý cấp cứu nội khoa	Khoa HSCC	3
4	Lê Thanh Chung	Bác sĩ CKII	Nội khoa	000280/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	11	Nội khoa	Khám và phát hiện kịp thời những các bệnh nội khoa, Hô hấp, thần kinh huyết học, bệnh cần cấp cứu	Khoa Nội tổng hợp	3
5	Nguyễn Hữu Việt	Bác sĩ CKII	Nội khoa	0037957/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	33	Nội khoa	Thực hiện các thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý cấp cứu nội khoa		3
Sau đại học: Bác sĩ Chuyên khoa II Ngoại khoa										
6	Lê Thái Ninh	Bác sĩ CKII	Hồi sức cấp cứu, Gây mê hồi sức	0011353/BYT-CCHN 2869/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên khoa Gây mê hồi sức	15	Tiết niệu và tiết niệu nâng cao	Tham gia khám, chẩn đoán, xử trí điều trị bệnh lý ngoại niệu thường gặp Chỉ định XN, CĐHA phù hợp và phân tích kết quả đưa ra chẩn đoán xác định Thực hiện các kỹ thuật nội soi, điều trị điều trị bệnh lý ngoại niệu, phụ mổ và cấp cứu bệnh lý ngoại niệu Thực hiện tán sỏi ngoài cơ thể Khám chẩn đoán, điều trị bệnh lý nam khoa thường gặp	Khoa HSCC gây mê	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Đặng Xuân Long	Bác sĩ CKII	Ngoại khoa	0011356/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17	Ngoại thần kinh, cơ xương khớp, ngoại bệnh lý	Khám chẩn đoán điều trị bệnh chấn thương, gãy xương thường gặp Chẩn đoán bó bột, cố định, gãy xương, điều trị viêm xương, cắt lọc vết thương, cắt lọc xương, khâu nối cơ Tham gia phụ mổ, xử trí cấp cứu Phụ mổ nội soi khớp và thay khớp Thực hành khám, chẩn	Khoa Chấn thương chỉnh hình	3
8	Trần Xuân Thùy	Bác sĩ CKII	Ngoại khoa	0011321/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17	Tiêu hóa gan, mật, tụy, phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Tham gia khám, điều trị bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên Bình bệnh án, chẩn đoán, xử trí cấp cứu, điều trị bệnh lý tiêu hóa Chỉ định XN, CĐHA phù hợp đọc kết quả Thực hiện một số thủ thuật liên quan đến bệnh lý tiêu hóa, gan mật, tụy, phẫu thuật một số trường hợp đơn giản, tư vấn trước và sau phẫu thuật Thực hiện phẫu thuật qua nội soi	Khoa Ngoại tổng hợp	3
Sau đại học : Bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa										
9	Triệu Hoàng Dung	Bác sĩ CKI	Nội tim mạch	032420/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	9	Tim mạch	Khám và phát hiện cá triệu chứng lâm sàng về tim mạch, Phân tích điện tâm đồ, XQ ngực thẳng, siêu âm tim Chẩn đoán và xử trí được cấp cứu tim bẩm sinh và mắc phải, khớp thường gặp	Khoa Tim mạch-Lão khoa	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	Bùi Thị Thom	Bác sĩ CKI	Nội khoa	0009938/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	Hô hấp	Phân tích được XQ phổi thẳng, nghiêng và các xét nghiệm đánh giá chức năng hô hấp Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp Chẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp trong hô hấp Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần cấp cứu	Khoa Nội tổng hợp	3
11	Phan Thị Bình	Bác sĩ CKI	Nội khoa	002088/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	16	Thận nội tiết	Chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết thường gặp, các bệnh thận trên lâm sàng Điều trị và phòng ngừa tái phát, biến chứng các bệnh lý của thận Đọc phân tích kết quả xét nghiệm bệnh lý trong nội tiết	Khoa Nội tổng hợp	3
12	Vũ Văn Phúc	Thạc sĩ	Nội khoa	0011361/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh		Khoa Nội thần kinh	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh nội thần kinh Thực hiện một số thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý trong nội thần kinh	Khoa VLTL-PHCN&Đông Y	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Sau đại học: Bác sỹ nội trú Tâm thần									
13	Nguyễn Doãn Phương	Tiến sĩ - Bác sĩ	Tâm thần	0012626/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	40	Sức khỏe tâm thần	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý sức khỏe tâm thần Đọc kết quả xét nghiệm, điện não đồ .. khảo sát chức năng sức khỏe tâm thần Xử trí cấp cứu các bệnh tâm thần Đặt catheter tim mạch trung tâm, đặt nội khí quản, chọc dẫn lưu màng phổi, ... Triệu chứng học tâm thần Tâm thần học nghiệp chất Tâm thần học trẻ em Rối loạn hành vi Rối loạn tình dục Rối loạn ăn uống	Khoa sức khỏe Tâm thần	3
14	Đinh Thị Hoa	Bác sĩ CKI	Hồi sức Cấp cứu, Tâm thần	001157/SL-CCHN 634/QĐ-SYT	* Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa HSCC * Bổ sung phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	6				3
	Sau đại học: Bác sỹ nội trú Nội khoa									
15	Lê Thị Hằng	Thạc sĩ - Bác sĩ	Nội khoa	0011260/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	Các bệnh lý nội khoa	.-Các bệnh lý tiêu hóa .-các bệnh lý tim mạch .-Các bệnh hô hấp .-Các bệnh lý thần kinh huyết học .-Hồi sức cấp cứu nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Sau đại học: Bác sỹ nội trú Chẩn đoán hình ảnh									
16	Đỗ Thắng	Bác sỹ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	0011358/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	18	Cập nhật các kỹ thuật hình ảnh	Sử dụng phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh	Khoa CDHA	Không có giường bệnh
							Hình ảnh học cấp cứu	.-Hình ảnh học đầu bụng cấp .-Hình ảnh học chấn thương sọ não-mắt .-Hình ảnh học chấn thương bụng .-Hình ảnh chấn thương cơ xương khớp-cột sống		
17	Nguyễn Thị Thu Hường	Bác sỹ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	0011243/BYT-CCHN 4961/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	17	Hình ảnh học lồng ngực	.-Đọc phim Xquang ngực: bình thường và bệnh lý .-Đọc phim Xquang cắt lớp vi tính .-Xquang trong bệnh lý tim mạch .- Khảo sát mạch vành bằng Xquang cắt lớp vi tính .-Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu		
							Hình ảnh học tim mạch	.-Đọc Xquang bệnh lý tim mạch .-Khảo sát mạch vành bằng Xquang cắt lớp vi tính. .-Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát tim mạch		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
18	Phạm Trọng Hải	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	0011259/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	Hình ảnh xquang tiêu hóa gan mật Hình ảnh học Xquang cơ xương khớp	.-Đọc Xquang cắt lớp vi tính một số bệnh lý đường tiêu hóa; .-Đọc phim MRRI bụng các bệnh lý tiêu hóa-gan, mật thường gặp .-Đọc phim Xquang cột sống khớp, gáy xương và u xương; .-cách đọc phim CT-Scanner cột sống chấn thương .-Các quy trình chụp CHT khớp		
		Sau đại học Thạc sĩ Nội khoa								
19	Nguyễn Thị Luân	Thạc sĩ	Nội khoa	028716/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12	Tiêu hóa-Gan mật-Huyết học	Chẩn đoán và điều trị các bệnh tiêu hóa, gan mật thường gặp Phân tích cá xét nghiệm khảo sát chức năng tiêu hóa, gan mật Nội soi thực quản, dạ dày, đại tràng. Siêu âm bệnh lý tiêu hóa, gan mật Trình bày đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng cá bệnh thường gặp	Khoa Nội cán bộ - Tự nguyện	3
20	Nguyễn Thị Hậu	Thạc sĩ	Nội khoa	028758/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12	Tim mạch	Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng về tim mạch, khớp Phân tích điện tâm đồ, XQ ngực thẳng, siêu âm tim Chẩn đoán và xử trí được cấp cứu tim bẩm sinh và mắc phải, khớp thường gặp	Khoa Tim mạch-Lão khoa	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	Nguyễn Minh Long	Thạc sĩ	Da liễu và Hoa liễu	030346/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	21	Truyền nhiễm	Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng về bệnh truyền nhiễm, da liễu Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp Chẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp trong truyền nhiễm, da liễu	Khoa Truyền nhiễm	3
22	Đỗ Thu Trang	Thạc sĩ	Nội khoa	0011258/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	Hô hấp	.-Phân tích đánh giá được Xquang tim phổi thẳng, nghiêng và các xét nghiệm đánh giá chức năng hô hấp .-Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp .-chẩn đoán và xử trí các bệnh hô hấp thường gặp	Khoa Nội tổng hợp	3
23	Đinh Thị Lệ Thủy	Bác sĩ CKII	Chẩn đoán hình ảnh	000012/BYT-CCHN 4504/QĐ-BYT	* Chuyên khoa Răng Hàm Mặt * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	28	CĐHA	Giải thích được nguyên lý, kỹ thuật tạo hình y học; Xquang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, y học hạt nhân Chỉ định đúng CĐHA trong bệnh lý nội khoa Phân tích được hình ảnh bất thường Mô tả hình ảnh siêu âm gan, đường mật, túi mật, tụy, ống tiêu hóa và hệ tiết niệu bình thường và bệnh lý	Khoa CĐHA	Không có giường bệnh
24	Đoàn Minh Phú	Thạc sĩ	Nội khoa	0011241/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	13	Hồi sức cấp cứu	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần cấp cứu Thực hiện một số thủ thuật trong nội khoa Xử lý nhanh kịp thời những bệnh lý cấp cứu nội khoa	Khoa HSCC	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Sau đại học: Thạc sĩ Ngoại khoa									
25	Nguyễn Lê Thịnh	Thạc sĩ	Ngoại khoa	028718/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Chấn thương chỉnh hình	Khám chẩn đoán điều trị bệnh chấn thương, gãy xương thường gặp Chẩn đoán bó bột, cố định, gãy xương, điều trị viêm xương, cắt lọc vết thương, cắt lọc xương, khâu nối cơ Tham gia phụ mổ, xử trí cấp cứu Phụ mổ nội soi khớp và thay khớp Thực hành khám, chẩn đoán, điều trị bệnh u xương và vết thương bán tay Mổ kết hợp xương can thiệp tối thiểu một số bệnh lý chấn thương, gãy xương,	Khoa CTCH& tạo hình thẩm mỹ	3
26	Lê Xuân Khương	Thạc sĩ	Ngoại khoa	0011256/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Tiêu hóa gan, mật, tụy, phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Tham gia khám, điều trị bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên Bình bệnh án, chẩn đoán, xử trí cấp cứu, điều trị bệnh lý tiêu hóa Chỉ định XN, CĐHA phù hợp đọc kết quả Thực hiện một số thủ thuật liên quan đến bệnh lý tiêu hóa, gan mật, tụy, phẫu thuật một số trường hợp đơn giản, tư vấn trước và sau phẫu thuật Thực hiện các kỹ thuật nội soi, điều trị điều trị bệnh lý ngoại niệu, phụ mổ và cấp cứu bệnh lý ngoại niệu Thực hiện tán sỏi ngoài cơ thể Khám chẩn đoán, điều trị bệnh lý nam khoa thường gặp	Khoa Ngoại tổng hợp	3

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giườngghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Đại học: Bác sĩ Y khoa hệ chính quy										
27	Trần Thị Ngọc Băng	Thạc sĩ - Bác sĩ	Nội khoa	0011263/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17	Nội cơ sở, Nội bệnh lý	.- Khám lâm sàng phát hiện các triệu chứng chính một số bệnh về hô hấp, tim Mạch, tiêu hóa-thận, tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp nội tiết và huyết học. .-Đọc phân tích kết quả cận lâm sàng thông thường trong chẩn đoán bệnh hô hấp, tim Mạch, tiêu hóa-thận, tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp nội tiết và huyết học. .-Bình bệnh án: phát hiện triệu chứng lâm sàng, phân tích kết quả cận lâm sàng, nguyên tắc điều trị và dự phòng bệnh lý hô hấp, tim Mạch, tiêu hóa-thận, tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp nội tiết và huyết học .- Tham gia trực, chẩn đoán, khám, xử trí cấp cứu các bệnh lý thường gặp tại khoa dưới sự hướng dẫn của cán bộ giảng dạy)	Khoa Nội tổng hợp	38
28	Đỗ Thị Thanh Lua	Thạc sĩ - Bác sĩ	Nội khoa	0011267/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15				
29	Phan Thị Thúy	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	0011268/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	13				
30	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	034531/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	9				
31	Dương Thị Thu Quyên	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	042109/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	6				
32	Nguyễn Thị Nga	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	047339/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	4				
33	Nguyễn Thị Nghĩa	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	039309/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7				
34	Chu Thị Thanh	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	045466/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5				
35	Dương Thị Quỳnh	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	045607/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5				
36	Nguyễn Thị Thu Thủy	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	035649/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	4				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
37	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	047093/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	Ngoại cơ sở, ngoại bệnh lý	.-Thực hành khám , phát hiện một số bệnh lý thường gặp .Thực hành vô khuẩn và tiết khuẩn trong khoa. .- Khai thác bệnh sử, tiền sử .-chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa thường gặp (tiêu hóa, gan mật, tim mạch lồng ngực, thần kinh...) .-Bình bệnh án; phát hiện triệu chứng; lâm sàng kết quả cận lâm sàng, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định cấp cứu bụng, tiêu hóa, gan mật, ngoại lồng ngực, mạch máu, chấn thương chỉnh hình và ngoại niệu thường gặp .-Tham gia phân công trực tại khoa	Ngoại tổng hợp	7
38	Thân Văn Trường	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	042547/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	6				
39	Đàm Thị Nụ	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	047874/BYT-CCNH	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	4	Sản phụ khoa	.- Thăm khám phát hiện triệu chứng lâm sàng, chỉ định cận lâm sàng, phân tích kết quả, xác định chẩn đoán. - Chẩn đoán thai bình thường, bệnh lý thai nghén, phát hiện ung thu sản phụ khoa - Thực hiện một số thủ thuật cơ bản: phụ mổ cắt tử cung, u nang buồng trứng, thai ngoài tử cung.	Khoa Phụ Sản	10

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
40	Lê Thị Nhung	Thạc sĩ - Bác sĩ	Tai Mũi họng	042523/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	12	Tai mũi họng	.- Chẩn đoán và điều trị các bệnh về Tai mũi họng .- Chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng, phân tích kết quả .- Xác định và điều trị các bệnh lý thường gặp - Cấp cứu chấn thương tai mũi họng thường gặp	Khoa Liên chuyên khoa	10
41	Lê Thị Thu Hương	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	003907/NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	6				
42	Nguyễn Hải Quang	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	008172/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	6				
43	Đinh Thị Hoa	Bác sĩ CKI	Mắt	0011368/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	29	Mắt	.- Chẩn đoán và điều trị các bệnh mắt thường gặp; .- Xác định chẩn đoán và điều trị các bệnh mắt thường gặp - Phát hiện xử trí một số biến chứng bệnh lý mắt,	Khoa Liên chuyên khoa	10
44	Lê Thị Diễm Hương	Thạc sĩ - Bác sĩ	Mắt	0011254/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	14				
45	Nguyễn Thị Nguyên	Bác sĩ	Y khoa/đa khoa	045250/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	5				
46	Nguyễn Thu Thủy	Bác sĩ CKI	Răng hàm mặt	000013/BYT-CCHN	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	17	Răng hàm mặt	.- Khám và chẩn đoán, điều trị các bệnh về răng thường gặp, .- Xử trí cấp cứu các tình huống thường gặp .- Mô tả nhận diện các tổn thương viêm nhiễm, u và nang vùng hàm mặt.	Khoa Liên chuyên khoa	4

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
47	Đoàn Hải Yến	Bác sĩ CKI	Gây mê hồi sức	042860/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	5	CCHSTC	..- Khám phát hiện xử lý các bệnh cấp cứu thường gặp. .- Chỉ định xét nghiệm, đọc kết quả. - Hướng dẫn làm bệnh án cấp cứu. -Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần phải cấp cứu. Thực hiện một số thủ thuật trong cấp cứu nội khoa, xử lý nhanh, đúng và kịp thời những bệnh cấp cứu nội khoa.	Khoa Hồi sức cấp cứu	4
Đại học; Bác sĩ Răng Hàm Mặt hệ chính quy										
48	Trần Thị Thu	Bác sĩ CKI	Răng hàm mặt	000011/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	29	chữa răng nội nha	.- Thực hành chữa răng nội khoa	Khoa Liên chuyên khoa	6
49	Nguyễn Hải Lộc	Bác sĩ CKI	Răng hàm mặt	028715/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	10	Phẫu thuật miệng, răng hàm mặt Phục hình Nhu chu	.- Thực hành phẫu thuật miệng, răng hàm mặt .- Kỹ thuật phục hình .- Kỹ thuật nha chu		
50	Đào Thu Hà	Thạc sĩ	Răng hàm mặt	0008699/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	17	chỉnh hình răng hàm mặt Răng trẻ em	Thực hành chỉnh hình răng hàm mặt Thực hành răng trẻ em		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Đại học: Bác sĩ Y học cổ truyền hệ chính quy										
51	Trần Thị Kim Luyến	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	0014056/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	11	Tứ chẩn, bát cương, bát pháp	.-Lý luận y học cổ truyền .-Bệnh nội khoa Y học cổ truyền .- Bệnh Ngoại-Phụ khoa Y học cổ truyền .-Dược Y học cổ truyền	Khoa VLTL-PHCN& Đông Y	17
52	Hà Tất Thành	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	031298/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	8				
53	Ngô Quốc Thắng	Bác sĩ	Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	014310/BYT-CCHN 4166/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp Nội thần kinh	8				
54	Nguyễn Thị Thu Phương	Bác sĩ	Y học cổ truyền	033152/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	9	Bệnh học ngũ quan	.- Viêm kết mạc, giác mạc, Tật khúc xạ, đục thủy tinh thể,...		
55	Đỗ Viết Đức	Bác sĩ	Y học cổ truyền	023689/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	11		..- Viêm họng, Viêm amidan, Viêm tai giữa, viêm xoang,... - Răng - bộ răng - Bệnh sâu răng, viêm nướu, viêm nha chu.. Dự phòng bệnh sâu răng...		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giườngghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Đại học: Điều dưỡng hệ chính quy										
56	Lê Việt Hạnh	Thạc sĩ - Điều dưỡng	Điều dưỡng	0011364/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Điều dưỡng cơ sở. Thực hành lâm sàng CSSK người lớn có bệnh nội khoa	.-Lấy dấu hiệu sinh tồn .-Thực hiện các thủ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch, thở Oxy, đặt sond dạ dày, sond tiểu, lấy máu xét nghiệm, .-Ghi chép hồ sơ bệnh án .-Lập và thực hiện KHCS bệnh lý tiêu hóa, gan mật, tim mạch, khớp, nội tiết,.. .-Nhận định các dấu hiệu của người bệnh cụ thể .-Thực hiện quy trình tiết khuẩn khử khuẩn tại khoa	Khoa Nội tổng hợp	10
57	Đỗ Thị Phương Hải	Cử nhân	Điều dưỡng	0011342/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11				
58	Vũ Ngọc Hà	Cử nhân	Điều dưỡng	0020213/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				
59	Nguyễn Thị Kim Ninh	Đại học	Điều dưỡng	0011276/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10			Khoa Nội cán bộ - Tự nguyện	10
60	Trần Thị Ngọc Mai	Cử nhân	Điều dưỡng	0011329/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
61	Lê Thanh Tuấn	Cử nhân	Điều dưỡng	0011248/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16	Điều dưỡng cơ sở. Thực hành lâm sàng CSSK người lớn có bệnh nội khoa	.-Lấy dấu hiệu sinh tồn .-Thực hiện các thủ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch, thở Oxy, đặt sond dạ dày, sond tiểu, lấy máu xét nghiệm, .-Ghi chép hồ sơ bệnh án .-Lập và thực hiện KHCS bệnh lý tiêu hóa, gan mật, tim mạch, khớp, nội tiết,.. .-Nhận định các dấu hiệu của người bệnh cụ thể .-Thực hiện quy trình tiết khuẩn khử khuẩn tại khoa	Khoa HSCC	15
62	Trịnh Đắc Cường	Cử nhân	Điều dưỡng	033830/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	3				
63	Trần Thu Trang	Cử nhân	Điều dưỡng	034506/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7				
64	Phạm Ngọc Kiên	Cử nhân	Điều dưỡng	0011312/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	18				
65	Đoàn Quang Lam	Cử nhân	Điều dưỡng	0011343/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
66	Lăng Thị Mai Phương	Cử nhân	Điều dưỡng	0011307/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Thực hành lâm sàng CSSK người lớn có bệnh ngoại khoa	.-Thực hành vô khuẩn ngoại khoa .-Chăm sóc người bệnh nhiễm trùng tại khoa .-Nguyên nhân, triệu chứng và xử lý một số bệnh lý ngoại TQ, thần kinh, tim mạch, tiết niệu, .. .-Lập KH thực hiện CS người bệnh trước và sau phẫu thuật. .-Nhận dạng từng dấu hiệu của từng người bệnh cụ thể,	Khoa Ngoại tổng hợp	10
67	Vũ Thị Thùy Dung	Cử nhân	Điều dưỡng	028711/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8				
68	Trịnh Xuân Hà	Cử nhân	Điều dưỡng	0011289/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11			Khoa CTCH& tạo hình thẩm mỹ	7
69	Trần Thị Thanh Mai	Cử nhân	Điều dưỡng	0011332/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	7				
70	Nguyễn Mai Thanh	Cử nhân	Điều dưỡng	0011306/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
71	Kiều Việt Nguyên	Cử nhân	Điều dưỡng	048803/BYT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	10	Điều dưỡng phòng mổ	.-Nhận định vai trò, quyền hạn Điều dưỡng phòng mổ .-Quy trình chuyển người bệnh từ khoa Ngoại lên phòng mổ .-Quy trình tiếp nhận người bệnh từ khoa HSCC .-Thu nhập thông tin thăm khám, báo cáo các vấn đề về sức khỏe người bệnh .-Lập KH theo dõi và quản lý các nguy cơ trong mổ cho người bệnh, .-Rửa tay ngoại khoa, mặc áo choàng vô khuẩn, mang găng tay vô khuẩn và phụ ekip mổ mang găng tay, mặc áo .-Nhận biết các dạng dụng cụ phòng mổ .-Thực hiện vai trò Điều dưỡng vòng ngoài và vòng trong .-Lập KH tổ chức, sắp xếp phòng mổ .-Quản lý môi trường .-Ghi chép hồ sơ	Khoa Ngoại tổng hợp	7
72	Nguyễn Quang Đây	Cử nhân	Điều dưỡng	0014058/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10				
73	Dương Thị Tuấn Anh	Cử nhân	Điều dưỡng	0011362/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11				
Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học hệ chính quy										
74	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Bác sĩ CKII	Hoá sinh	003172/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học	10	KTXN III: Huyết học	Mô tả hoạt động của labo huyết học Thực hiện các kỹ thuật XN huyết học-truyền máu cơ bản Phân tích được kết quả xét nghiệm huyết học bệnh lý	Khoa xét nghiệm	
75	Nguyễn Tiến Dũng	Chuyên khoa I	Xét nghiệm	040070/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
76	Phùng Thị Thu Nhi	Cử nhân	Hoá sinh	0011273/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Hoá sinh	11	KTXN II; Hóa sinh	Cách lấy, vận chuyển, bảo quản xử lý mẫu Thực hiện các kỹ thuật XN về đánh giá chức năng gan, thận, tim mạch, điện giải, một số XN dấu ấn ung thư thường gặp và biện luận kết quả đó	Khoa xét nghiệm	Không có giường bệnh
77	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân	Xét nghiệm	027849/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	5				
78	Nguyễn Thị Thu Trang	Cử nhân	Xét nghiệm	029342/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	KTXN 1: Vi sinh - KST	Thực hiện các XN KST cơ bản, phân tích mẫu bệnh phẩm thường gặp để xác định tác nhân gây bệnh	Khoa xét nghiệm	
79	Đỗ Kim Nhung	Cử nhân	Xét nghiệm	0011280/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	11				
80	Hoàng Thị Ngọc Bích	Cử nhân	Xét nghiệm	0011271/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	3	KTXN 2: Huyết học	Mô tả hoạt động của labo huyết học Thực hiện các kỹ thuật XN huyết học-truyền máu cơ bản Phân tích được kết quả xét nghiệm huyết học bệnh lý	Khoa xét nghiệm	
81	Đỗ Thị Giang	Cử nhân	Xét nghiệm	028759/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ghế giảng dạy thực
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
82	Nguyễn Thị Thu Hương	Cử nhân	Xét nghiệm	011279/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	3	Kỹ thuật XN IV: Xét nghiệm tế bào học	Thực hiện các XN tế bào học tại BV. Thực hiện các giải phẫu bệnh thường quy. Các kỹ thuật chuyên môn nhuộm đặc biệt và hóa mô miễn dịch. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm. Giải thích biện luận và đối chiếu kết quả với mô bệnh học	Khoa xét nghiệm	
83	Vũ Thúy Ngân	Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	049754/BYT-CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	5				

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII Nguyễn Văn Dũng

Ghi chú:

1. Thứ tự

2, 3, 4. Mã đào tạo, tri độ, ngành chuyên ngành theo các quy định tại các thông tư và quy định có liên quan (tra theo khối ngành "sức khỏe")

- Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của BLĐTBXH ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

- Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGDĐT ban hành danh mục giáo dục cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

- Quy định về đào tạo chuyên khoa, nội trú của Bộ Y tế

5. Môn học/học phần/tín chỉ: Dựa vào "chương trình thực hành" trong "Chương trình đào tạo" để có được tên môn học/học phần /tín chỉ

6. Nội dung: Trong trường hợp môn học/học phần ở nhiều khoa khác nhau dựa vào nội dung môn học/học phần/tín chỉ để có được danh sách "nội dung" của môn học/học phần và xác định "nội dung" nào sẽ ở "khoa/đơn vị nào.

7. Tên khoa/đơn vị thực hành: là tên khoa/đơn vị sẽ thực hành môn học/học phần/tín chỉ: Trong trường hợp môn học/học phần ở nhiều khoa/đơn vị khác tên khoa/đơn vị sẽ thực hành "nội dung" môn học/học phần tín chỉ.

8. Số lượng người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị; Là số người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu theo Điều 8 Nghị định ở tại khoa/đơn vị mà môn học, nội dung học được giảng dạy thực hành.

9. Số lượng tối đa người học thực hành theo người giảng dạy thực hành; Là số lượng người thực hành tối đa theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 tại cùng một thời điểm, một người giảng dạy thực hành chỉ được giảng dạy không quá:

- 05 người học thực hành với đào tạo trình độ sau đại học

- 10 người học thực hành với đào tạo trình độ đại học

- 15 người học thực hành với đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp

10. Số giường/ghế răng tại khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành: Là số người theo kế hoạch của khoa đạt yêu cầu thực hành

11. Số lượng gười tối đa thực hành theo số giường/ghế răng; If số lượng người học thực hành tối đa theo quy định tại điểm d, khoản Điều 9 Nghị định; Tại cùng một thời điểm mỗi khoa/đơn vị có không quá 03 người học thực hành trên 01 giường bệnh hoặc 01 ghế răng;

12, 13. Là số lượng người học thực hành đang học, số lượng người thực hành có thể nhận thêm. Tổng số lượng người có thể nhận được là : 12+13.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT
TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY
THỰC HÀNH TRONG KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

STT	Tên trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học 320	1	200 sinh viên
2	Phòng học 203	1	50 sinh viên
-	Máy chiếu	2	
-	Màn chiếu	2	
-	Micro	4	
-	Laptop	2	
-	Bảng	2	
	Huyết học		
1	Máy phân tích huyết học tự động hoàn toàn XN-1000	1	
2	Máy phân tích đông máu tự động CA-620	1	
3	Máy phân tích Huyết học tự động XN-350	1	
4	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số Mek 6420K	1	
5	Máy xét nghiệm huyết học tự động celltac F mek 8222K	1	
6	Máy đo tốc độ máu lắng Ves Matic 20 - Hospitex/ Italy	1	
7	Máy li tâm KOBOTA	1	
	Sinh hóa		
1	Máy phân tích điện giải tự động 5 thông số (Na,K,Ca, Ca ⁺ , Pu) Electalyte 500	1	
2	Máy xét nghiệm HbA1C HA 8180 - ARKRAY/ Nhật	1	
3	Máy phân tích điện giải tự động Easylyte	1	
4	Hệ thống máy phân tích xét nghiệm tự động Cobas 6000	1	
5	Máy miễn dịch tự động Cobas 4000	1	
6	Máy li tâm KOBOTA	1	
7	Máy nước tiểu AUTO-100 - MTI Diagnostics/ Đức	1	
	Vi sinh		
1	Kính hiển vi CX 21 OLYMPUS	1	
2	Kính hiển vi 2 mắt Nikon E100	1	
3	Nồi hấp SS 325 Nhật	1	
4	Tủ ẩm CO2	1	

STT	Tên trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
5	Tủ ẩm INB 500 - Memmert - Đức	1	
6	Nồi hấp khử trùng HV -50	1	
7	Tủ sấy Memmert - Đức	1	
8	Tủ đông Sanden 250L P253	1	
	Chẩn đoán hình ảnh		
1	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 32 lát cắt (Có các phụ kiện đi kèm theo hệ thống)	1	
2	Hệ thống xquang kỹ thuật số DR 02 tâm cảm biến Shimadzu	1	
3	Hệ thống Xquang thường quy cao tần Hitachi	1	
4	Máy Xquang răng Mỹ Progeny JB70	1	
5	Máy đo độ loãng xương tia toàn thân sử dụng tia xquang	1	
	Thăm dò chức năng		
1	Máy Siêu âm chuẩn đoán FAMIO	3	
2	Máy siêu âm màu tổng quát Logiq F8 Expert	1	
3	Máy Siêu âm sản khoa (4 đầu dò đi kèm + 02 máy in)	1	
4	Máy siêu âm màu 2D P12EPX	2	
5	Máy điện tim 6 cần ECG 1250K	2	
6	Máy điện não đồ + Hệ thống máy tính các đại chi tiết kèm theo - EGG - 1200K	1	
	Trang thiết bị phòng mổ		
1	Hệ thống thiết bị phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiết niệu và tán sỏi niệu quản Karl Storz	2	
2	Máy gây mê kèm thở (GE + Draeger)	4	
3	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	5	
4	Dao mổ siêu âm có chức năng hàn mạch	1	
5	Dao mổ điện cao tần	4	
6	Kính hiển vi phẫu thuật	1	
7	Bàn mổ điện	4	
8	Máy điện tim 6 cần ECG 1250K	1	
9	Đèn mổ treo trần	4	
10	Máy hút dịch 2 bình	4	
11	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Reno S130	1	

STT	Tên trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
12	Máy bơm tiêm điện	2	
13	Hệ thống máy X quang C-arm Comed - KMC 950	1	
14	Tủ hấp tiệt trùng Memmert	1	
15	Máy cưa rung đa năng Hanshin/ Hàn	1	
16	Bồn rửa tay phòng mổ	3	
17	Tủ hấp tiệt trùng ALP - Nhật Bản	1	
18	Máy bơm truyền dịch TE112 - Temuro	1	
19	Giường hồi sức cấp cứu	5	
	Thiết bị nội soi tiêu hóa		
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa, dạ dày đại tràng, phễu quản olympus CV170	1	
2	Hệ thống nội soi tiêu hóa, dạ dày đại tràng olympus CV70	1	
3	Bộ nguồn cắt đốt dụng cụ nội soi	1	
4	Monitor màu theo dõi bệnh nhân Nihonkohden	2	
5	Máy truyền dịch tự động TOP	3	
6	Bơm tiêm tự động TOP 5300	2	
7	Máy hút đờm loại 2 bình có xe đẩy Thommas 1242	1	
8	Máy khí dung siêu âm Comfort 2000KU400	1	
9	Máy điện tim 6 kênh ECG-1250K	1	
	Thiết bị sản khoa		
1	Máy Siêu âm Doppler màu Acuson X300 - Siemens	2	
2	Monitor theo dõi bệnh nhân (Theo dõi tim thai và cơn co tử cung) BT 350 - Bitos	4	
3	Máy nội soi cổ tử cung LC-9100C - Trung Quốc	1	
4	Lồng ấp trẻ sơ sinh V2100 - Neo Servo	2	
5	Đèn điều trị vàng da LE - 301	1	
6	Máy điều trị cắt đốt Super-Frecator 2000	1	
7	Máy theo dõi sản khoa MT516	1	
8	Tủ sấy dụng cụ Memmert UN30	1	
9	Máy hút nhót 2 bình VD-1000 - Toitu	1	

STT	Tên trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
	Khoa Tim mạch can thiệp		
1	Máy truyền dịch tự động TOP 3300	2	
2	Bơm tiêm tự động	4	
3	Máy phá rung tim Zool	1	
4	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	1	
5	Máy tạo nhịp tim tạm thời 2 buồng ST.Jude 3085	1	
6	Máy tạo nhịp tim 1 buồng	1	
7	Monitor 6 thông số đo huyết áp xâm lấn BSM 3562	2	
8	Máy siêu âm Doppler màu tim mạch Philips	2	
9	Hệ thống Holter điện tim di động 24h 3 đầu ghi Digi Trak XT - Philips	1	
10	Hệ thống Holter huyết áp di động 24h 5 đầu ghi Oscar 2 - Suntech	1	
11	Máy truyền dịch TE112 - Temuro	2	
12	Máy hút đờm loại hai bình có xe đẩy Thommas 1242	1	
13	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền một bình diện - Azurion 3M15	1	
14	Hệ thống monitor theo dõi huyết động và các phụ kiện đi kèm - IntelliVue MX450	1	
	Phòng Răng		
1	Bộ ghế răng (gồm máy lấy cao cao răng siêu âm)	2	
2	Máy hấp tiệt trùng tốc độ cao	1	
	Phòng Mắt		
1	Máy sinh hiển vi khám mắt	1	
2	Máy siêu âm mắt AB	1	
3	Máy đo khúc xạ và giác mạc tự động và bảng kê năng chân máy	1	
4	Máy chiếu thử thị lực điện tử	1	
	Khoa Cấp cứu		
1	Monitor theo dõi BN Nihon khoden + Philips	10	
2	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	1	
3	Máy hút dịch hai bình có xe đẩy Thommas 1242	6	
4	Máy hút dịch áp lực thấp liên tục Constant3 KS- 1500	2	
5	Máy khí dung siêu âm Comfort 2000 KU400	1	
6	Máy hút dịch áp lực thấp (khí) Constant - 1400	1	

STT	Tên trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
7	Máy khí dung siêu âm Oasis KU-200	1	
8	Máy hút khí loại 2 bình áp lực thấp DF-500	1	
9	Máy thở cao cấp cho người lớn, và trẻ em trẻ em sơ sinh Hamilton C2	3	
10	Bơm tiêm tự động TOP 5300	5	
11	Bơm tiêm tự động Braun	1	
12	Máy khí dung siêu âm Omron NEU17	2	
13	Máy truyền dịch tự động P	5	
14	Máy thở cho người lớn, trẻ em Event	2	
15	Máy phá rung tim đồng 2 pha đồng bộ có tạo nhịp TEC-5631 - Nihon kohden	1	
16	Giường hồi sức cấp cứu	13	
17	Cáng cấp cứu đa năng	2	
	Phòng khám Tai-Mũi-Họng		
1	Máy điều trị tai mũi họng (máy hút dịch, bơm thuốc...)	1	
2	Bàn khám TMH (di động)	1	
3	Máy nội soi tai mũi họng	3	
4	Bộ vi phẫu thuật thanh quản	1	
	THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN		
1	Máy giặt công nghiệp		
2	Máy sấy công nghiệp		
3	Nồi hấp tiệt trùng		
4	Máy khử khuẩn		

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII Nguyễn Văn Dũng